

KINH TẾ - TÀI CHÍNH

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

NGÔ MINH THĂNG*

Tóm tắt

Trên cơ sở lý thuyết, kết hợp với các nghiên cứu có liên quan được lược khảo và nguồn thông tin cụ thể được khảo sát từ 250 người lao động trên địa bàn nghiên cứu. Sau kiểm định thang đo và EFA, thì mô hình hồi quy tuyến tính được tác giả sử dụng để phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động. Kết quả phân tích cho thấy, 5 nhân tố tác động bao gồm: Hiểu biết, thái độ, ảnh hưởng xã hội, thu nhập và truyền thông. Dựa trên kết quả phân tích 5 hàm ý chính sách có liên quan được đề xuất.

Từ khóa: Nhân tố, bảo hiểm xã hội, tự nguyện, ý định tham gia.

Abstract

On a theoretical basis, in conjunction with the relevant studies are summarized and specific information sources were surveyed from 250 employees in the study area. After testing the scale and EFA, the linear regression model was used by the author to analyze the factors affecting employees' intention to participate in voluntary social insurance. The analysis results show that 5 groups of impact factors include: Knowledge, attitude, social influence, income and communication. Based on the analysis results 5 related policy implications are proposed. **Keywords:** Factors, social insurance, voluntary, intention to participate.

Keyword: Factor, social insurance, voluntary, intention to join.

1. Giới thiệu

Theo Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long (2019), dân số trung bình của tỉnh Vĩnh Long là 1.022.791 người. Trong năm 2019, số người tham gia Bảo hiểm Xã hội (BHXH) bắt buộc chỉ 95.858 người chiếm 9,37% dân số của tỉnh và chỉ có 4.842 người tham gia BHXH

tự nguyện chiếm 0,47% dân số của tỉnh (Báo cáo tổng kết năm 2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Long), đây chủ yếu là những người đã có thời gian công tác tham gia BHXH bắt buộc muốn đóng thêm để đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí. Như vậy, còn rất nhiều lao động chưa chủ động tham gia BHXH tự nguyện, trong đó phần lớn lao động chưa được quan tâm, chú trọng khai thác. Để tìm hiểu nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng trên và tìm hướng

* Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Long

giải pháp khắc phục, việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động tại tỉnh Vĩnh Long là hết sức cần thiết trong thời gian này.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

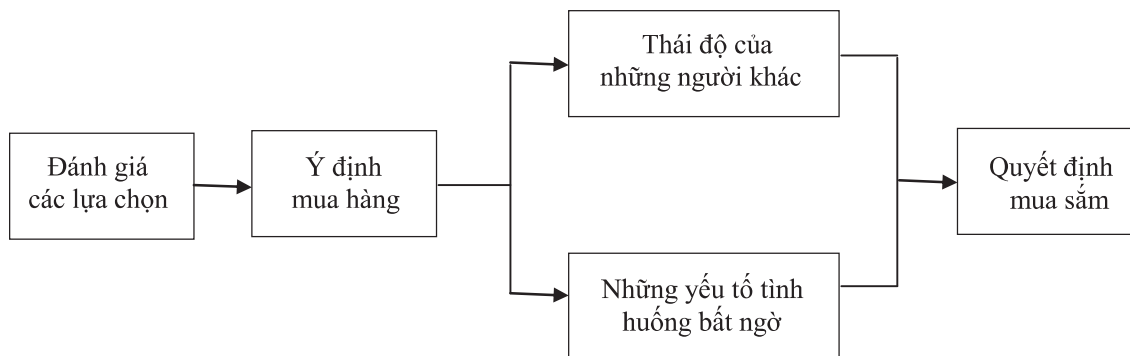
2.1. Cơ sở lý thuyết

Khái niệm BHXH tự nguyện: BHXH tự nguyện là loại hình bảo hiểm do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình. Theo khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội 2014, công dân Việt Nam từ

đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc thì đều có thể tham gia BHXH tự nguyện.

Khái niệm người lao động: Khoản 1 Điều 13 Bộ luật Lao động năm 2012 định nghĩa: Người lao động là người từ đủ 15 tuổi trở lên, có khả năng lao động, làm việc theo hợp đồng lao động, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động.

Theo Philip Kotler (2001) có hai yếu tố có thể xen vào trước khi người tiêu dùng đưa ra quyết định mua sắm như sau:



(Nguồn: Philip Kotler, 2001)

Hình 1: Các bước đánh giá các lựa chọn đến quyết định mua sắm

Nhân tố thứ nhất là thái độ của người thân, bạn bè, đồng nghiệp ủng hộ, hay phản đối. Tùy thuộc vào cường độ và chiều hướng của thái độ ủng hộ hay phản đối của những người này mà người tiêu dùng đưa ra quyết định mua sắm hay từ bỏ ý định mua sắm.

Nhân tố thứ hai là những yếu tố tình huống bất ngờ. Người tiêu dùng hình thành ý định mua hàng dựa trên những cơ sở nhất định như: dự kiến về thu nhập, giá cả, lợi ích kỳ vọng,... Vì thế, khi xảy ra các tình huống làm thay đổi cơ sở dẫn đến ý định mua (chẳng hạn, nguy cơ mất việc làm; giá cả tăng cao; sản phẩm không đáp ứng kỳ vọng,...) thì chúng có thể làm thay đổi, thậm chí từ bỏ ý định mua sắm.

Đây chính là cơ sở quan trọng để tác giả hình thành mô hình nghiên cứu cũng như các định hướng cho nghiên cứu của mình.

2.2. Tổng quan các nghiên cứu có liên quan

Nghiên cứu của Nguyễn Xuân Cường và Nguyễn Huy Tựu (2014) chỉ ra rằng có 7 biến tác động đến việc tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện người buôn bán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Nghệ An với tầm quan trọng lần lượt là: Tuyên truyền về bảo hiểm xã hội tự nguyện, Ý thức sức khỏe, Kiến thức về bảo hiểm xã hội tự nguyện, Thái độ, Kỳ vọng gia đình, Trách nhiệm đạo lý và Kiểm soát hành vi.

Nghiên cứu của Trương Thị Phượng và Nguyễn Thị Hiền (2013) đã chỉ 6 nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động khu vực phi chính thức: Truyền thông; Thu nhập; Nhận thức tính an sinh xã hội của BHXH tự nguyện; Hiểu biết về BHXH tự nguyện; Thái độ và Ảnh hưởng xã hội.

Nghiên cứu của Hoàng Thu Thủy và Bùi Hoàng Minh Thư (2017) cho thấy 5 nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH tự nguyện của nông dân địa bàn tỉnh Phú Yên: Hiểu biết về chính sách BHXH tự nguyện, Thái độ đối với việc tham gia, Cảm nhận rủi ro, Thủ tục tham gia BHXH tự nguyện, Trách nhiệm đạo lý.

Nghiên cứu của Phạm Thị Thu Hiền (2014) mở rộng sự hiểu biết đối với hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam thông qua việc làm rõ nhu cầu thực tế và những rào cản đối với việc tham gia BHXH tự nguyện của lao động trong khu vực phi chính thức tại một địa phương cụ thể. Nghiên cứu này cung cấp những thông tin, số liệu hữu ích liên quan đến nhu cầu, thực trạng và những rào cản đối với việc tham gia BHXH tự nguyện của lao động trong khu vực

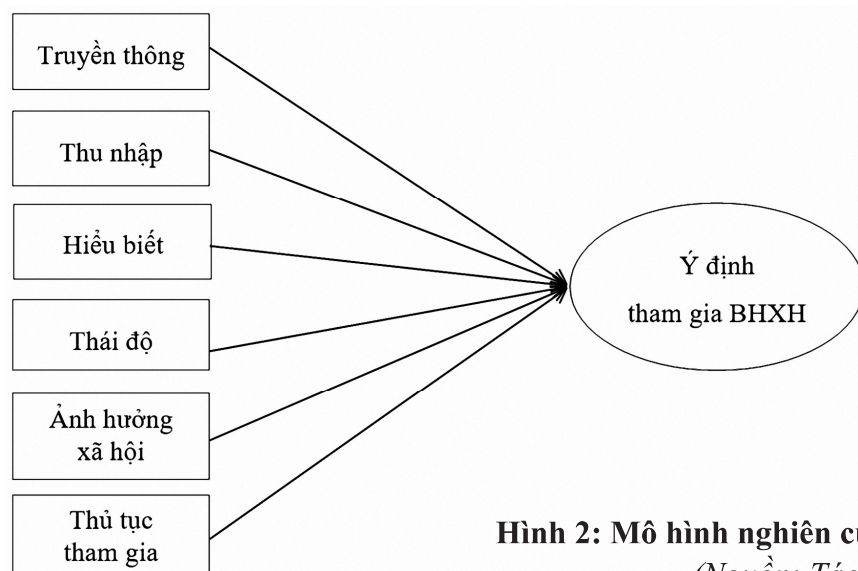
chính thức để giúp các nhà quản lý có thêm cơ sở hoàn thiện hơn hệ thống chính sách BHXH nhằm nâng cao hiệu quả chính sách này. Đề tài đưa ra các giải pháp thu hút sự quan tâm tham gia BHXH tự nguyện của lao động trong khu vực phi chính thức.

Các nghiên cứu của các tác giả nêu trên đã chỉ ra được các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH tự nguyện của các đối tượng khác nhau. Mặc dù BHXH tự nguyện có các mức đóng khác nhau phù hợp với thu nhập, nhưng vấn đề thu nhập vẫn còn ít nhiều ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH tự nguyện. Đây là 2 yếu tố mới đề tài đưa vào nghiên cứu xem mức độ ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2.3. Mô hình và giả thuyết nghiên cứu

2.3.1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Từ các nghiên cứu trên tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long như sau:



Hình 2: Mô hình nghiên cứu đề xuất

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Tác giả định nghĩa các biến thuộc mô hình nghiên cứu như sau:

Bảng 1: Mô tả các biến đo lường sử dụng trong nghiên cứu

Ký hiệu	Tên đầy đủ	Nguồn
Truyền thông		
TT1	Theo Anh/Chị công tác tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện của Nhà nước đã đến được đa số người dân.	Trương Thị Phụng và Nguyễn Thị Hiền
TT2	Anh/Chị đã được nghe nói về BHXH tự nguyện thông qua báo, loa phát thanh ở Tổ, Thôn, Xóm; đài phát thanh, truyền hình	Trương Thị Phụng và Nguyễn Thị Hiền
TT3	Anh/Chị hiểu về BHXH tự nguyện từ các tổ chức Hội, Đoàn thể ở địa phương.	Trương Thị Phụng và Nguyễn Thị Hiền
TT4	Theo Anh/Chị trong các buổi sinh hoạt của các Tổ chức, hội, đội, nhóm, đoàn thể, mặt trận, tổ, thôn, xóm nên lồng ghép chương trình tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện để đông đảo người dân được biết.	Tác giả đề xuất
TT5	Cơ quan BHXH các cấp thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền về chính sách, chế độ BHXH tự nguyện	Tác giả đề xuất
Thu nhập		
TN1	Theo Anh/Chị việc làm không ổn định là nguyên nhân dẫn đến khả năng tham gia BHXH tự nguyện gặp khó khăn.	Hoàng Thu Thủy và Bùi Hoàng Minh Thư
TN2	Mức phí tối thiểu trong khung phí đóng BHXH tự nguyện hiện nay là cao so với thu nhập thực tế của Anh/Chị.	Tác giả đề xuất
TN3	Nếu được Nhà nước hỗ trợ thêm một phần mức phí tham gia BHXH tự nguyện thì Anh/Chị sẽ tham gia	Hoàng Thu Thủy và Bùi Hoàng Minh Thư
Hiểu biết		
HB1	Anh/Chị hiểu rõ những điều khoản quy định trong Luật BHXH tự nguyện (độ tuổi, mức phí, thủ tục đăng ký,...).	Trương Thị Phụng và Nguyễn Thị Hiền
HB2	Anh/Chị có cho rằng qui định thời gian tham gia BHXH tự nguyện tối thiểu từ 20 năm trở lên thì được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng là còn chưa hợp lý.	Tác giả đề xuất

HB3	Anh/Chị đã biết về sự liên thông (cộng nối) giữa BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện.(nghĩa là đang tham gia BHXH bắt buộc, nghỉ việc thì có thể tham gia BHXH tự nguyện và ngược lại).	Tác giả đề xuất
HB4	Anh/Chị cho rằng các chế độ, chính sách BHXH tự nguyện dễ hiểu, rõ ràng, minh bạch	Trương Thị Phương và Nguyễn Thị Hiền
Thái độ		
TĐ1	Anh/Chị thấy tham gia BHXH tự nguyện là việc cần thiết nên làm.	Tác giả đề xuất
TĐ2	Anh/Chị thấy tham gia BHXH tự nguyện là việc làm hoàn toàn đúng đắn	Hoàng Thu Thủy và Bùi Hoàng Minh Thư
TĐ3	Anh/Chị thấy tin cậy vào các quyền lợi mà chính sách BHXH tự nguyện mang lại	Tác giả đề xuất
TĐ4	Anh/Chị cảm thấy thỏa mãn với các quyền lợi mà chính sách BHXH tự nguyện mang lại	Hoàng Thu Thủy và Bùi Hoàng Minh Thư
Ảnh hưởng xã hội		
AH1	Bạn bè, đồng nghiệp,... ủng hộ, khuyến khích Anh/Chị tham gia BHXH tự nguyện	Tác giả đề xuất
AH2	Những người thân trong gia đình ủng hộ Anh/Chị trong việc tham gia BHXH tự nguyện.	Nguyễn Xuân Cường
AH3	Những người đã và đang hưởng chế độ BHXH đã tác động đến ý định tham gia BHXH tự nguyện của Anh/Chị.	Tác giả đề xuất
Thủ tục		
TTTG1	Anh/Chị nghĩ thủ tục tham gia BHXH tự nguyện đơn giản, dễ hiểu.	Nguyễn Xuân Cường
TTTG2	Việc hoàn tất hồ sơ tham gia BHXH tự nguyện làm mất rất nhiều thời gian của Anh/Chị.	Hoàng Thu Thủy và Bùi Hoàng Minh Thư
TTTG3	Phương thức đóng và mức đóng BHXH tự nguyện còn chưa linh hoạt, cản trở việc tham gia BHXH tự nguyện của người dân.	Tác giả đề xuất

Ý định tham gia BHXH tự nguyện		
YĐTG1	Anh/Chị mong đợi được tham gia BHXH tự nguyện	Nguyễn Xuân Cường
YĐTG2	Anh/Chị dự định tham gia BHXH tự nguyện trong thời gian tới	Hoàng Thu Thủy và Bùi Hoàng Minh Thư
YĐTG3	Anh/Chị có kế hoạch tham gia BHXH tự nguyện vì BHXH tự nguyện rất thiết thực và cần thiết đối với tôi.	Tác giả đề xuất
YĐTG4	Anh/Chị mong muốn được tham gia BHXH tự nguyện vì Anh/Chị nghĩ BHXH tự nguyện quan trọng đối với Anh/Chị và gia đình Anh/Chị.	Tác giả đề xuất

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

2.3.2. Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết H_1 : Truyền thông có tác động đến Ý định tham gia BHXH tự nguyện;

Giả thuyết H_2 : Thu nhập có tác động đến Ý định tham gia BHXH tự nguyện;

Giả thuyết H_3 : Hiểu biết có tác động đến Ý định tham gia BHXH tự nguyện;

Giả thuyết H_4 : Thái độ có tác động đến Ý định tham gia BHXH tự nguyện;

Giả thuyết H_5 : Ảnh hưởng xã hội có tác động đến Ý định tham gia BHXH tự nguyện;

Giả thuyết H_6 : Thủ tục tham gia có tác động đến Ý định tham gia BHXH tự nguyện.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp thu thập số liệu

3.1.1. Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp

Số liệu thứ cấp được thu thập tại BHXH Vĩnh Long bao gồm các báo cáo về BHXH tự nguyện trong giai đoạn 2017 – 2019. Đồng thời nghiên cứu còn sử dụng báo cáo về dân số của Cục Thống kê trong năm 2019.

3.1.2. Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

Phương pháp chọn mẫu trong nghiên cứu là phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Thu thập số liệu thông qua việc khảo sát trực tiếp người lao động tại tỉnh Vĩnh Long. Việc khảo sát được thực hiện khi người lao động đến làm thủ tục mua BHXH tự nguyện tại TP. Vĩnh Long, huyện Long Hồ, huyện Mang Thít và huyện Tam Bình.

Phương pháp xác định cỡ mẫu dựa theo Tabachnick & Fidell (1991) để phân tích hồi quy đạt kết quả tốt nhất thì kích thước mẫu phải thỏa mãn công thức $n = 8m + 50$. (Trong đó: n là cỡ mẫu, m là số biến độc lập của mô hình). Đề tài có số biến độc lập là 22 biến, vậy cỡ mẫu tối thiểu là $22 \times 5 = 110$ quan sát. Do đó, để đảm bảo tính đại diện, đề tài phỏng vấn 256 người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3.2. Phương pháp phân tích

3.2.1. Phương pháp thống kê mô tả

Phương pháp thống kê mô tả dùng để phân tích thực trạng tham gia BHXH tự nguyện

của người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Phương pháp này sử dụng các chỉ tiêu như: tần số, số lượng mua...

3.2.2. Phương pháp kiểm định thang đo

Được sử dụng để kiểm định độ tin cậy của thang đo, nhằm loại các thang đo không đạt yêu cầu. Hệ số Cronbach Alpha cho biết sự tương đối đồng nhất trong đo lường theo các biến có nội dung gần gũi nhau và đã hình thành nên một nhân tố. Các biến quan sát có hệ số tương quan biến – tổng (item total correlation) nhỏ hơn 0,3 sẽ bị loại bỏ và thang đo khi nó có độ tin cậy từ 0,6 trở lên được đánh giá có chất lượng tốt (Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008).

3.2.3. Phương pháp phân tích nhân tố khám phá

Phân tích nhân tố khám phá là một phương pháp thống kê được sử dụng để thu nhỏ và rút gọn dữ liệu. Nó thường hướng đến việc đơn giản hóa một tập hợp các biến (variable) phức tạp ban đầu thành một tập hợp các biến nhỏ hơn dưới dạng các nhân tố (factor). Factor loading > 0,3 được xem là đạt mức tối thiểu, factor loading > 0,4 được xem là quan trọng và > 0,5 được xem là có ý nghĩa thực tiễn. Nếu kiểm định này có ý nghĩa thống kê ($\text{sig} < 0,05$) thì các biến quan sát có tương quan với nhau trong tổng thể. Trị số KMO lớn (giữa 0,5 và 1) là điều kiện đủ để phân tích nhân tố là thích hợp, còn nếu như trị số này nhỏ hơn 0,5 thì phân tích nhân tố có khả năng không thích hợp với các dữ liệu (Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008).

3.2.4. Phân tích hồi quy

Hồi quy để xác định cụ thể trọng số của từng nhân tố độc lập tác động đến nhân tố phụ

thuộc từ đó đưa ra được phương trình hồi quy cũng là mục đích của bài nghiên cứu. Xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố độc lập lên nhân tố phụ thuộc. Hệ số R bình phương (R Square) cho biết mức độ (%) sự biến thiên của biến phụ thuộc được giải thích bởi biến độc lập. Giá trị của Sig (P-value) của bảng ANOVA dùng để đánh giá sự phù hợp (tồn tại) của mô hình. Giá trị Sig nhỏ (thường < 5%) thì mô hình tồn tại. Giá trị Sig trong bảng Coefficients cho biết các tham số hồi quy có ý nghĩa hay không (với độ tin cậy 95% thì Sig < 5% có ý nghĩa).

4. Kết quả phân tích và thảo luận

4.1. Đặc điểm của người lao động qua mẫu khảo sát

Nghiên cứu phỏng vấn 256 người lao động, sau khi loại bỏ các quan sát không đạt yêu cầu, cỡ mẫu còn lại là 250 quan sát. Về giới tính (có 128 nam, chiếm 51,2% và 122 nữ, chiếm 48,8%); Độ tuổi (Nhóm tuổi từ 35 đến 45 tuổi: Chiếm tỷ lệ 29,6%; Nhóm tuổi từ 45 đến 55 tuổi: Chiếm tỷ lệ 56%; trên 55 tuổi: 14,4%); Trình độ học vấn (Từ THPT trở xuống chiếm 26,4%, trung cấp chiếm 43,2%, trình độ đại học chiếm 16,8%; cao đẳng chiếm tỷ lệ 13,6%); Thu nhập (từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng chiếm tỷ lệ 46%, từ 5 đến 7 triệu đồng chiếm tỷ lệ 25,6%; từ 1 triệu đồng đến dưới 3 triệu đồng chiếm tỷ lệ 28,4%).

4.2. Kiểm định và phân tích nhân tố khám phá EFA

4.2.1. Kiểm định Cronbach's Alpha

Kết quả của phương pháp Cronbach's Alpha đã loại 2 biến quan sát không đủ điều kiện do có hệ số tương quan biến tổng nhỏ hơn 0,3 là TT5 "*Cơ quan BHXH các cấp thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền về chính sách,*

chế độ BHXH tự nguyện” và YDTG1 “Anh/Chị mong đợi được tham gia BHXH tự nguyện”.

4.2.2. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Kết quả phân tích nhân tố cho thấy có 6 nhân tố độc lập:

Nhân tố thứ nhất gồm 4 biến quan sát: HB2, HB1, HB3 và HB4 được đặt tên là Hiểu biết.

Nhân tố thứ hai gồm 4 biến quan sát: TĐ1, TĐ2, TĐ4 và TĐ3 được đặt tên là Thái độ.

Nhân tố thứ ba gồm 3 biến quan sát: AH2, AH3 và AH1 được đặt tên là: Ảnh hưởng xã hội.

Nhân tố thứ tư gồm 3 biến quan sát: TN3, TN2 và TN1 được đặt tên là: Thu nhập.

Nhân tố thứ năm gồm 3 biến quan sát: TTTG1, TTTG3 và TTTG2 được đặt tên là: Thủ tục tham gia.

Nhân tố thứ sáu gồm 3 biến quan sát: TT3, TT4 và TT2 được đặt tên là: Truyền thông.

Nhân tố phụ thuộc gồm 3 biến quan sát:

YDTG3, YDTG2 và YDTG4 được đặt tên là: ý định tham gia.

4.3. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia Bảo hiểm Xã hội tự nguyện của người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

4.3.1. Kết quả phân tích

Kết quả phân tích của mô hình hồi quy tuyến tính: $Y = \alpha_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \beta_5 X_5 + \beta_6 X_6$

Trong đó: Y: là biến phụ thuộc (Ý định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động)

X₁, X₂, X₃, X₄, X₅, X₆ là các biến độc lập, các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (X₁: Hiểu biết, X₂: Thái độ, X₃: Ảnh hưởng xã hội, X₄: Thu nhập, X₅: Thủ tục tham gia và X₆: Truyền thông) được tổng hợp như sau:

Bảng 2: Kết quả phân tích hồi qui

Mô hình	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	t	Sig	Hệ số phóng đại phương sai VIF
	B	Sai số chuẩn				
X ₁ : Hiểu biết	0,244	0,046	0,249	5,305	0,000	1,202
X ₂ : Thái độ	0,226	0,052	0,202	4,341	0,000	1,178
X ₃ : Ảnh hưởng xã hội	0,289	0,045	0,307	6,421	0,000	1,244
X ₄ : Thu nhập	0,245	0,048	0,238	5,132	0,000	1,174
X ₅ : Thủ tục tham gia	-0,017	0,048	-0,015	-0,350	0,727	1,027
X ₆ : Truyền thông	0,194	0,056	0,158	3,473	0,001	1,132
Hệ số R ²						0,554
Giá trị Sig của kiểm định F						0,000
Hệ số kiểm định Durbin – Watson						2,167

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát 250 người lao động năm 2020)

Bảng 3 Hệ số xác định R^2 là 0,554, nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với tập dữ liệu đến mức 55,4%, điều này còn cho thấy mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập là khá chặt chẽ, cả 06 biến số trên góp phần giải thích 55,4% ý định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được giải thích bởi 06 biến độc lập nêu trên.

Kiểm định F sử dụng trong bảng phân tích phương sai vẫn là một phép kiểm định giả thuyết về độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính tổng thể. Ta thấy kiểm định F có giá trị Sig = 0.000 chứng tỏ mô hình hồi quy tuyến tính bội là phù hợp với tập dữ liệu và có thể sử dụng được.

* Kiểm định hệ số hồi quy: Kết quả hồi quy cho thấy, các hệ số β của các biến X1, X2, X3, X4 và X6 đều khác 0 và $p(\text{sig}) < 0.01$, chứng tỏ các thành phần trên đều ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động. Chỉ có duy nhất biến X5 (thủ tục tham gia) không ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động (Sig = 0,727).

4.3.2. Thảo luận kết quả phân tích

Từ kết quả phân tích cho thấy có sự phù hợp với tình hình thực tế, Chính phủ đã thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia và hưởng đầy đủ các quyền lợi. Ngành BHXH nói riêng đã có những nỗ lực vượt bậc trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thủ tục tham gia BHXH hiện tại so với trước đây đã giảm đi rất nhiều, người lao động tham gia BHXH tự nguyện rất dễ dàng với đầy đủ các thủ tục, chính sách được minh bạch. So sánh giá trị (độ lớn) của β chuẩn hóa cho thấy: Yếu

tố ảnh hưởng xã hội có tác động mạnh nhất đến ý định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động ($\beta = 0,307$). Vượt trội hơn so với ảnh hưởng của các yếu tố khác: Hiểu biết ($\beta = 0,249$), Thái độ ($\beta = 0,202$), Thu nhập ($\beta = 0,238$) và Truyền thông ($\beta = 0,158$). Phương trình hồi qui được viết như sau:

$$F = 0,307 * AHXH + 0,249 * HB + 0,238 * TN + 0,202 * TD + 0,158 * TT$$

Đây là cơ sở quan trọng để tác giả đề xuất các hàm ý chính sách nhằm thu hút người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long tham gia BHXH tự nguyện nhiều hơn.

5. Kết luận và hàm ý chính sách

5.1. Kết luận

Mục tiêu của nghiên cứu là tìm hiểu ý định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Nghiên cứu đề xuất 6 nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH tự nguyện bao gồm: Truyền thông, thu nhập, hiểu biết, thái độ, ảnh hưởng xã hội và thủ tục tham gia. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA và mô hình hồi quy tuyến tính để xử lý số liệu phỏng vấn 250 người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Kết quả nghiên cứu của đề tài, có 5 nhân tố tác động đến ý định tham gia BHXH tự nguyện của người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long bao gồm: Hiểu biết, thái độ, ảnh hưởng xã hội, thu nhập và truyền thông. Trong đó, ảnh hưởng xã hội là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến ý định tham gia BHXH tự nguyện, kế đến là hiểu biết, thu nhập, thái độ và yếu tố ảnh hưởng cuối cùng là truyền thông. Quan trọng hơn, tất cả 6 giả thuyết đề xuất đều được ủng hộ bởi dữ liệu điều tra thực tế dựa trên một mẫu đại diện 250 người lao

động lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện theo đơn vị hành chính tại tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, nghiên cứu này có những đóng góp nhất định về mặt lý thuyết cũng như ứng dụng thực tiễn tại địa phương. Qua đó, đề tài này đã xác định một cách rõ ràng tầm quan trọng của từng thành phần.

5.2. Hàm ý chính sách

Ảnh hưởng xã hội theo kết quả nghiên cứu của đề tài là yếu tố có tác động nhiều nhất đến ý định tham gia BHXH tự nguyện. Muốn tạo được dư luận xã hội tốt thì ngành BHXH cần xác định mỗi công chức, viên chức và người lao động (gọi chung là CCVC) trong ngành phải là một tuyên truyền viên hiệu quả. Nên một số việc cần làm đối với BHXH Vĩnh Long cần thường xuyên đưa CCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kỹ năng tuyên truyền về BHXH tự nguyện. Đẩy mạnh tập huấn về kỹ năng tuyên truyền cho CCVC toàn tỉnh, qua đó có thể phát hiện những CCVC có kỹ năng tuyên truyền tốt để đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, trở thành một tuyên truyền viên thực thụ. Phát động các phong trào thi đua về việc vận động người thân tham gia BHXH tự nguyện như phong trào thi đua nước rút cuối năm, phong trào thi đua quý, 6 tháng... Hàng tháng nên có những buổi tuyên truyền bằng hình thức “Mang thông tin đến từng nhà”, các tuyên truyền viên sẽ được giao từng địa bàn để có thể trực tiếp đến từng nhà người dân, để vận động trực tiếp người dân tham gia.

Về nhân tố truyền thông, hiểu biết, thái độ của người lao động thì BHXH Vĩnh Long cần thực hiện một số việc sau: Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng; Tuyên truyền

trên hệ thống loa truyền thanh của huyện, xã; Tuyên truyền trực quan bằng pa nô, áp phích, tờ rơi, tờ gấp; thông qua các hội nghị, tập huấn, đối thoại, họp dân ở cơ sở. Tuyên truyền trực tiếp qua lực lượng nhân viên đại lý thu ở khắp các xã, phường, tiểu khu, tổ dân phố. Trang website thường xuyên cập nhật thông tin kết quả thực hiện chính sách BHXH tự nguyện, các văn bản, quy định mới, chế độ, thủ tục hành chính, hỏi–đáp, giúp người dân nắm bắt thông tin về BHXH tự nguyện. Tùy vào trình độ dân trí và đặc điểm sinh hoạt cộng đồng của từng địa phương để có thể xây dựng các hoạt động truyền thông linh hoạt và phù hợp. Việc lồng ghép các buổi đối thoại, nói chuyện chuyên đề về BHXH tự nguyện trong các buổi họp dân phố, hay tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức về BHXH tự nguyện, cuộc thi tư vấn viên, tuyên truyền viên ở các địa phương trong tỉnh là rất cần thiết để phổ biến sâu rộng hơn kiến thức BHXH tự nguyện trong cộng đồng dân cư.

Về thu nhập thì BHXH Vĩnh Long cần xây dựng chính sách hỗ trợ cho những người tham gia thuộc diện chính sách có hoàn cảnh khó khăn (hỗ trợ mức đóng) là rất cần thiết; Không giới hạn mức trần về tuổi tham gia BHXH tự nguyện; Điều chỉnh giảm mức đóng BHXH tự nguyện tối thiểu để có thể phù hợp với khả năng tham gia của người lao động theo đặc thù kinh tế của từng địa phương. Tất cả những thay đổi này có thể góp thu hút được nhiều đối tượng tham gia BHXH tự nguyện nhằm hướng tới một chính sách an sinh xã hội bền vững cho địa phương.

Về nhân tố thủ tục tham gia thì BHXH Vĩnh Long cần thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết các hồ sơ đăng ký tham gia BHXH

tự nguyện, cấp sổ BHXH kèm theo bản ghi quá trình công tác trong thời hạn 2 ngày cho đối tượng. Trước thời hạn tham gia BHXH tự nguyện 5 ngày (từ lần đóng thứ 2 trở đi) thực hiện thông báo thời gian, số tiền đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện qua tin nhắn điện thoại để người tham gia biết và đến đóng tiền theo quy định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Xuân Cường, Nguyễn Xuân Thọ và Hồ Huy Tự, “Một số nhân tố ảnh hưởng đến sự quan tâm tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người buôn bán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Nghệ An”, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và kinh doanh, năm 2014, số 1, trang 36-45.
- [2] Hair, Joseph F., et Al-Jabari, M. A., Othman, S. N., & Nik Mat, N. K., Actual online shopping behavior among Jordanian customers, *American Journal of Economics*, 1998, Multivariate data analysis. Upper Saddle River, Multivariate Data Analysis (5th ed) Upper Saddle River.
- [3] Kotler, P., Keller, K. L., Koshy, A., & Jha, M, Analyzing consumer markets, 2012, Marketing management.
- [4] Trương Thị Phượng và Nguyễn Thị Hiền, “Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động khu vực phi chính thức tại tỉnh Phú Yên”, Tạp chí khoa học Công nghệ thủy sản, năm 2013, số 2, trang 181-186.
- [5] Hoàng Thu Thủy và Bùi Hoàng Minh Thư, “Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của nông dân: Trường hợp địa bàn tỉnh Phú Yên”, Tạp chí Khoa học và Phát triển, năm 2017, số 2, trang 54 – 62.
- [6] Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS Hà Nội*, Nhà xuất bản Hồng Đức, năm 2008.

Ngày nhận bài: 27/07/2020

Ngày gửi phản biện: 27/07/2020